

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG**

**Mã ngành, nghề: 5320105**

**Trình độ đào tạo: Trung cấp**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

**Thời gian đào tạo: 2 năm (4 học kỳ, 90 tuần)**

## **1. Mục tiêu đào tạo**

### **1.1. Mục tiêu chung:**

Chương trình Trung cấp ngành Công nghệ Truyền thông đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, đồng thời có khả năng học tập vươn lên đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Học sinh tốt nghiệp Trung cấp ngành Công nghệ Truyền thông có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về truyền thông; kiến thức và kỹ năng nền tảng về công nghệ thông tin, đồ họa đa phương tiện, khả năng sáng tạo để tạo ra những sản phẩm truyền thông mang tính mỹ thuật và tính ứng dụng thực tiễn cao. Đồng thời có thể tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực phù hợp, phát triển nghề nghiệp bản thân trong môi trường cạnh tranh đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp và nhu cầu thị trường lao động xã hội đang cần.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

Chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ Truyền thông được thiết kế để đào tạo học sinh trở thành những chuyên viên trình độ Trung cấp có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, kỹ năng về sản xuất, quản trị và kinh doanh đối với các sản phẩm từ truyền thông để nhằm mục đích phục vụ tốt nhất cho nhiều đơn vị hoạt động trong mảng ngành này như các công ty giải trí đa phương tiện, cơ quan báo chí, các công ty chuyên làm quảng cáo, tổ chức sự kiện...

#### **a. Chuẩn kiến thức:**

- Hiểu được nguyên lý hoạt động của truyền thông, vai trò của truyền thông trong đời sống xã hội;
- Nắm vững kiến thức, hiểu biết về mô hình hoạt động của các loại hình truyền thông đại chúng (báo in, báo online, phát thanh, truyền hình...);
- Nắm vững kiến thức, hiểu rõ quy trình sản xuất, kỹ năng quản trị sản xuất, kinh doanh, tiếp thị, quảng cáo các loại sản phẩm truyền thông;

- Kiến thức nền tảng vững chắc về công nghệ thông tin; thiết kế đồ họa; sáng tạo, xử lý hình ảnh, âm thanh, video; kỹ thuật truyền thông trực tuyến; P.R – Event...
- Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng để xây dựng ý tưởng, triển khai kế hoạch, tổ chức thực hiện các chương trình tổ chức sự kiện, hội thảo, quan hệ công chúng; thực hiện các chiến lược truyền thông, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm truyền thông...gây ấn tượng đến khách hàng.

**b. Chuẩn kỹ năng:**

Kỹ năng học và làm việc hiệu quả bao gồm việc phát triển các kỹ năng sau:

- Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề;
- Kỹ năng phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin nhanh;
- Kỹ năng viết, biên tập, trình bày, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng;
- Kỹ năng quản trị và kinh doanh, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm truyền thông;
- Kỹ năng chụp ảnh; quay phim, dựng phim từ cơ bản đến nâng cao; thiết kế, sản xuất các sản phẩm truyền thông in ấn, truyền thông nghe - nhìn; sáng tạo nội dung video, làm phong phú nội dung website bằng cách ứng dụng các hiệu ứng đồ họa hiện đại;
- Kỹ năng sử dụng tốt tiếng Anh phục vụ trong lĩnh vực giao tiếp truyền thông;
- Kỹ năng tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn;
- Trang bị tốt các kỹ năng hỗ trợ cho nghề nghiệp như: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng trình bày đa phương tiện,...

**c. Tác phong, thái độ nghề nghiệp:**

Người học có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; có đạo đức, có sức khỏe, có lương tâm nghề nghiệp, có kỷ luật, tác phong công nghiệp, có khả năng thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực Truyền thông.

**d. Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân:**

Nắm rõ vị trí vai trò của người công dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Có trách nhiệm cá nhân về công tác quản lý thông tin nơi công sở. Có ý thức bảo vệ của công, bảo vệ môi trường và tài sản của đơn vị, ý thức về trách nhiệm cộng đồng.

**1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp ra trường, học sinh có đủ năng lực và kiến thức mang tính thực tiễn cao, đủ để đáp ứng làm việc trong một số lĩnh vực, ngành nghề như:

- Thiết kế, sản xuất các sản phẩm truyền thông in ấn – quảng cáo;
- Thiết kế, sản xuất các sản phẩm truyền thông nghe nhìn (Phát thanh, truyền hình);
- Các công ty, tổ chức chuyên về lĩnh vực truyền thông như: Quảng cáo, tổ chức sự kiện, studio...);

- Các công ty, phòng ban, bộ phận chuyên môn về bán hàng, tiếp thị sản phẩm, nghiên cứu thị trường, quản lý trang tin điện tử thuộc mọi thành phần kinh tế, đồng thời có khả năng tiếp tục học tập lên các trình độ cao hơn.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 18
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 45 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 915 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 297 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 819 giờ

## 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	3	90	30	56	4
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>					
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>11</b>	<b>240</b>	<b>72</b>	<b>154</b>	<b>14</b>
MH07	Tiếng Việt thực hành	3	45	20	22	3
MĐ08	Kỹ thuật xử lý hình ảnh (Photoshop)	3	90	25	61	4

MĐ09	Kỹ thuật nhiếp ảnh	2	60	15	41	4
MH10	Quảng cáo	3	45	12	30	3
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>14</b>	<b>360</b>	<b>106</b>	<b>235</b>	<b>19</b>
MĐ11	Thiết kế đồ họa với IILustrator	3	90	25	61	4
MĐ12	Kịch bản phân cảnh và quay phim	2	60	20	37	3
MĐ13	Kỹ thuật dựng phim	2	60	16	41	3
MĐ14	Kỹ thuật truyền thông trực tuyến	2	60	15	42	3
MĐ15	Truyền thông Marketing tích hợp	2	45	15	27	3
MH16	Tổ chức sự kiện	3	45	15	27	3
<b>MĐ17</b>	<b>Thực tập tốt nghiệp</b>	<b>6</b>	<b>270</b>	<b>10</b>	<b>255</b>	<b>5</b>
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn (Chọn 1 mô đun/môn học trong nhóm)</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>27</b>	<b>3</b>
MĐ18	Nhập môn đồ họa	2	45	15	27	3
MĐ19	Thiết kế sản phẩm truyền thông in ấn	2	45	15	27	3
MĐ20	Internet Marketing	2	45	15	27	3
MĐ21	Đồ họa nâng cao (CorelDraw)	2	45	15	27	3
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>1170</b>	<b>297</b>	<b>819</b>	<b>54</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn học giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn học pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Môn học giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Môn học giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Môn học tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Môn học tiếng anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.
- Căn cứ vào tình hình học tập thực tế của khóa học, Khoa sẽ chọn 1 (một) mô đun/môn học trong nhóm mô đun/môn học tự chọn để các em tích lũy đủ tín chỉ hoàn thành khóa học theo quy định của nhà trường.

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Học sinh học hoàn thành chương trình môn học, mô đun và có đầy đủ các điều kiện theo quy định thì được dự kiểm tra hết môn học, mô đun.
- Thời gian, hình thức, nội dung và số lần kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo và trong quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Trường.

#### 4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo từng ngành, nghề và tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo của Trường.
- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của học sinh để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho học sinh hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Trường.

#### 4.5. Các chú ý khác (nếu có):